

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 191/2021/HS-ST

Ngày 08-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Diệu Huệ và ông Phạm Minh Khiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2021/HSST, ngày 23 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2021/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Anh T, sinh năm 1992, tại tỉnh Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường P Đ, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: Nhà số 961/19, đường H L 2, Khu phố 10, phường B T Đ A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tổ trưởng bán hàng Công ty H T; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn A và bà Nguyễn Kim L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 25-12-2020 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 03-01-2021 “có mặt”;

2. Nguyễn Đình K, sinh năm 1994, tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T T, xã T H, huyện T C, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: Nhà số 86, Đường S, Khu phố 3, phường T T A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Đình T (chết) và bà Dương Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 27-12-2020 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 02-01-2021 “có mặt”.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xe máy H T; địa chỉ: Số 880, đường Quốc Lộ 1A, Khu phố 7, phường B T Đ A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Chủ tịch Công ty): Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 39/79, Thôn B G, xã B S, huyện L N, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Nhà số 309, đường N T T, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 70/5K, ấp M H 1, xã T C, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Anh T là Tổ trưởng Cửa hàng trưng bày mua bán xe máy (xe cũ và mới) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xe máy H T (gọi tắt là Công ty H T), số 880, đường Quốc Lộ 1A, Khu phố 7, phường B T Đ A, quận B T được 06 tháng với mức lương bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng. Ngoài cửa hàng chung khuôn viên với Công ty mà T đang phụ trách ra, Công ty còn có thêm nhiều cửa hàng chỗ khác nữa nên T thường hay đưa xe sang đó để trưng bày và bán khi có yêu cầu của Công ty; mỗi lần như vậy, không có ai trong Tổ hỏi đưa xe đi đâu; còn Công ty thì cuối quý mới kiểm tra hàng tồn kho 01 lần. T biết được như vậy và đang trong lúc nợ số tiền cá độ bóng đá quá lớn nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của cửa hàng Công ty để bán lấy tiền trả nợ. Khi đó, vào khoảng gần cuối tháng 11/2020 (không nhớ ngày cụ thể), T lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, giám sát của Công ty nên đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt xe của Công ty với mỗi ngày 01 chiếc, cụ thể như sau: *Lần 1*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen, biển số 66F1-480.34 (xe cũ đã qua sử dụng); *lần 2*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu trắng (xe mới chưa qua sử dụng); *lần 3*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Sonic, màu xanh (xe mới chưa qua sử dụng). Trong cả 03 lần này, T đều đưa xe đến Cửa hàng xe máy Quang Liên do anh Nguyễn Quang L làm chủ bán lần lượt được 28.000.000 đồng, 10.000.000 đồng và 20.000.000 đồng (tổng cộng 58.000.000 đồng); khi bán, do xe không có giấy tờ và biển số xe nhưng chỗ quen biết nên T nói với anh L là xe của người nhà, chưa làm xong giấy tờ nên cầm đỡ. Sau đó, do trước đây có dùng điện thoại chụp hình xe đăng bán trên Zalo nên lúc tên Nguyễn Trần Minh T gọi điện thoại cho T giới thiệu có người muốn mua xe nên cũng với thủ đoạn đó *lần 4*, T tiếp tục lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu đen (xe mới chưa qua sử dụng) đưa đến điểm hẹn trước nhà số 498, đường Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10 gặp tên Trí nói xe do khách hàng mua trả góp nên chưa có giấy tờ, biển số, cần tiền bán lại và giấy tờ sẽ cung cấp sau thì tên Trí đồng ý mua giá 18.000.000 đồng nhưng do Nguyễn Đình K nhận xe; *lần 5*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) đưa đến trước nhà số 53, Đường Số 7 (nối dài), phường Tân Tạo A, quận Bình Tân gặp tên Trí cũng nói tình trạng giấy tờ xe như vậy và bán được 11.000.000 đồng nhưng do Nguyễn Đình K nhận xe; *lần 6*, lấy chiếc xe mô tô hiệu

Honda, loại Vario 125c, màu trắng-đen (xe mới chưa qua sử dụng) đưa đến trước nhà số 86, Đường Số 7 (nổi dài), phường Tân Tạo A, quận Bình Tân gặp tên Trí cũng nói tình trạng giấy tờ xe như vậy và bán được 15.000.000 đồng nhưng do Nguyễn Đình K nhận xe. Đến lần 7, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (xe mới chưa qua sử dụng) đưa đến trước nhà số 86, Đường Số 7 (nổi dài), phường Tân Tạo A, quận Bình Tân nhưng lần này bán xe trực tiếp cho Nguyễn Đình K, cũng nói tình trạng giấy tờ xe, biển số xe như nói với tên Trí và bán được 22.000.000 đồng; lần 8, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) cũng đưa đến đó nói tương tự như vậy và bán cho K được 15.000.000 đồng; lần 9, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) đưa đến điểm cũ và bán cho K được 22.000.000 đồng nhưng lần này K gặng hỏi nhiều lần về tình trạng giấy tờ xe thì T cũng trả lời tương tự như lần trước; lần 10, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (xe mới chưa qua sử dụng) cũng với cách thức cũ nhưng lần này đưa xe đến cây xăng trên đường Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân bán cho K được 22.000.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu và đã dùng toàn bộ số tiền bán xe trả nợ cá độ bóng đá hết cho những người không rõ lai lịch. Riêng đối với Công ty H T, do trước khi trình báo vụ việc cho cơ quan công an thì đã tự đến Cửa hàng xe máy Quang Liên giải quyết thu hồi lại được 03 chiếc xe mà T đã bán; còn lại 07 chiếc xe khác, do người mua sau cùng không rõ lai lịch nên không thu hồi được (theo kết luận định giá tài sản mà T đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 290.060.000 đồng).

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã xác định tên Khanh có tên thật là Nguyễn Đình K nên mời đến làm việc và khai nhận: Do có quen biết với tên Nguyễn Vũ Hoàng Giang từ trước nên vào đầu khoảng tháng 12/2020, tên Giang có nhờ K đến số 514, đường Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10 nhận dùm chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu đen (xe mới chưa qua sử dụng) của Huỳnh Anh T giao rồi đưa đến chành xe Trần Quyên, số 492, đường Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10 gửi xe về thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cho người nhận tên Hái (không rõ lai lịch) và sau khi làm xong, tên Giang có cho K 500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Đến khoảng 07 ngày sau, tên Giang gọi điện cho K nhận dùm chiếc xe hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới, chưa qua sử dụng) thì K đồng ý rồi đến trước nhà số 53, Đường Số 7 (nổi dài), phường Tân Tạo A, quận Bình Tân nhận chiếc xe này của T; sau khi nhận được xe, K điều khiển đến chành xe Trần Quyên tiếp tục gửi về thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cho tên Hái và lần này tên Giang cũng cho K 500.000 đồng. Đến khoảng 02 ngày sau, K tiếp tục đến trước nhà số 86, Đường Số 7 (nổi dài), phường Tân Tạo A, quận Bình Tân nhận dùm tên Giang chiếc xe hiệu Honda, loại Vario 125c màu trắng-đen (xe mới chưa qua sử dụng) của T giao; sau khi nhận được xe, K gọi điện thoại cho tên Giang kêu bán chiếc xe này lại cho K thì tên Giang đồng ý bán giá 28.000.000 đồng và K mua rồi bán cho tên Hái giá 29.000.000 đồng; trong cả 03 lần nhận xe này, do nhận xe dùm cho tên Giang nên không biết xe của T lấy trộm mà có. Sau đó, K mới trực tiếp mua xe của T 04 lần trong 04 ngày khác nhau gồm: Lần 1, mua

chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (xe mới chưa qua sử dụng) giá 22.000.000 đồng; *Lần 2*, mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) giá 15.000.000 đồng; *Lần 3*, mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) giá 22.000.000 đồng; *Lần 4*, mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (xe mới chưa qua sử dụng) giá 22.000.000 đồng. Tuy 02 lần đầu có hỏi T về giấy tờ, biển số xe thì T đều trả lời, do khách hàng mua xe trả góp, chưa có giấy tờ, biển số, cần tiền bán lại, giấy tờ và biển số xe sẽ cung cấp sau nên tin là xe hợp pháp mới mua để bán lại kiếm lời; *tuy nhiên đến lần 3 và 4*, do cũng thấy xe không có giấy tờ, biển số nên tiếp tục gặng hỏi nhiều lần thì T trả lời giống như các lần trước. Lúc đó, K nghĩ, xe thì còn mới hoàn toàn, lại không có giấy tờ, biển số và lại bán với giá quá rẻ nên biết trước chắc rằng, xe do T lấy trộm của người khác mà có nhưng vẫn chấp nhận mua để bán lại kiếm lời (theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe mà K mua trong lần 3 và 4 có tổng giá trị là 78.240.000 đồng). Trong số xe mà K mua của T, K bán cho tên Hái 02 chiếc, 02 chiếc còn lại bán cho 02 người khác (không rõ lai lịch) nhưng không nhớ cụ thể bán cho ai loại xe nào, giá bao nhiêu mà chỉ nhớ mua bán 02 chiếc xe sau cùng lời được số tiền 4.000.000 đồng.

Riêng tên Nguyễn Vũ Hoàng G khai: Do có quen biết với K từ trước nên vào ngày 09/12/2020, Giang vào tài khoản Zalo của tên Nguyễn Trần Minh T thấy có đăng bán chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu đen (xe mới chưa qua sử dụng) giá 22.000.000 đồng thì tên Giang đồng ý mua và nhờ K ra trước nhà số 498, đường Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10 nhận xe rồi đưa đến chành xe Trần Quyền gửi về thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cho tên Hái. Đến ngày 11/12/2020, tên Trí đăng tiếp bán chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) giá 14.000.000 đồng thì tên Giang đồng ý mua và tiếp tục nhờ K nhận xe và chuyển xe về thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cho tên Hái. Đến ngày 13/12/2020, tên Trí lại đăng bán tiếp chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu trắng-đen (xe mới chưa qua sử dụng) giá 25.000.000 đồng thì tên Giang đồng ý mua và gọi điện thoại cho K ra nhận xe. Sau đó, K gọi điện thoại cho tên Giang nói bán chiếc xe này lại cho K; tên Giang đồng ý bán giá 28.000.000 đồng. Trong các lần giao dịch mua bán xe với tên Trí, tên Giang đều có yêu cầu tên Trí cung cấp giấy tờ xe thì Trí nói sẽ đưa sau nên tên Giang hoàn toàn không biết 03 chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có.

Còn tên Nguyễn Trần Minh T khai: Vào ngày 09/12/2020, T gửi hình ảnh chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu đen (xe mới chưa qua sử dụng) cho Trí qua Zalo nhờ bán giúp. Khi đó, tên Trí hỏi giấy tờ như thế nào thì T nói xe do khách mua góp nên cần tiền bán lại rồi tên Trí mới gửi hình ảnh chiếc xe này qua Zalo cho tên Giang hỏi mua được bao nhiêu thì tên Giang đồng ý mua với giá 22.000.000 đồng. Sau đó, tên Trí gọi điện thoại cho T nói khách mua được 18.000.000 đồng thì T đồng ý bán và hẹn nhau giao xe tại trước nhà số 498, đường Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10. Đến các ngày 11 và 13 tháng 12/2020, tên Trí tiếp tục giúp T bán chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) và

chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu trắng-đen (xe mới chưa qua sử dụng). Trong quá trình mua bán xe, Trí không biết các chiếc xe này do T phạm tội mà có bởi do, mỗi lần T gửi xe nhờ bán dùm thì tên Trí đều có hỏi về giấy tờ xe và T trả lời do khách hàng mua xe trả góp nên giấy tờ sẽ cung cấp sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Anh T khai nhận: Bị cáo làm việc cho Công ty H T được 06 tháng với chức vụ Tổ trưởng Cửa hàng trưng bày mua bán xe máy (xe cũ và mới), mức lương bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng và đủ lo cho cuộc sống. Tuy nhiên, do lúc đang nợ số tiền cá độ bóng đá quá lớn nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của cửa hàng để bán lấy tiền trả nợ. Lúc này, bị cáo nghĩ do Công ty còn có thêm nhiều cửa hàng chỗ khác nữa, bị cáo thường hay đưa xe sang đó để trưng bày bán và cứ mỗi lần như vậy đều không ai trong Tổ hỏi đưa xe đi đâu, còn sau này nếu có ai hỏi thì sẽ nói đưa xe sang cửa hàng khác; riêng về phía Công ty, mỗi quý mới kiểm tra hàng tồn kho 01 lần nên khó bị phát hiện. Khi đó vào khoảng gần cuối tháng 11/2020, bị cáo bắt đầu thực hiện chiếm đoạt xe của Công ty với số lượng mỗi ngày 01 chiếc, cụ thể như sau: *Lần 1*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen, biển số 66F1-480.34 (xe cũ đã qua sử dụng); *lần 2*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu trắng (xe mới chưa qua sử dụng); *lần 3*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Sonic, màu xanh (xe mới chưa qua sử dụng); trong 03 lần này, bị cáo đều đưa xe đến Cửa hàng xe máy Quang Liên bán cho anh L lần lượt được 28.000.000 đồng, 10.000.000 đồng và 20.000.000 đồng (tổng cộng là 58.000.000 đồng); lúc bán, tuy xe không có giấy tờ, biển số xe nhưng do có quen biết nên nói với anh L là xe của người nhà mua trả góp, chưa làm xong giấy tờ và biển số xe nên cần tiền cầm đỡ. *Đến lần 4*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu đen (xe mới chưa qua sử dụng) bán cho tên Nguyễn Trần Minh T giá 18.000.000 đồng theo như giao dịch qua Zalo điện thoại di động nhưng người nhận xe là bị cáo Nguyễn Đình K; *lần 5 cũng tương tự như vậy*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) bán được 11.000.000 đồng; *lần 6*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu trắng-đen (xe mới chưa qua sử dụng) bán được 15.000.000 đồng; trong 03 lần bán xe cho tên Trí thì bị cáo đều nói xe do khách hàng mua trả góp nên chưa có giấy tờ, cần tiền bán gấp và giấy tờ sẽ cung cấp sau; riêng K, do nhận xe dùm nên bị cáo không có nói gì. *Lần 7*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (xe mới chưa qua sử dụng) bán trực tiếp cho bị cáo K được 22.000.000 đồng; *lần 8*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) bán cho bị cáo K được 15.000.000 đồng; *lần 9*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) bán cho bị cáo K được 22.000.000 đồng; *lần 10*, lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (xe mới chưa qua sử dụng) bán xe cho bị cáo K được 22.000.000 đồng; trong cả 04 lần bán xe này, bị cáo K đều có hỏi về giấy tờ, biển số xe; bị cáo trả lời, xe do khách hàng mua trả góp nên chưa có giấy tờ, biển số xe, cần tiền bán lại gấp, giấy tờ và biển số xe sẽ cung cấp sau; riêng về số tiền bán xe có được 183.000.000 đồng, bị cáo đã dùng hết vào việc trả nợ cá độ

bóng đá; còn về trách nhiệm dân sự, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho Công ty H T số tiền 281.000.000 đồng theo như yêu cầu của anh Nguyễn Đình S vừa đưa ra và cho anh Nguyễn Quang L số tiền 58.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình K khai: Bị cáo thừa nhận đã 04 lần trực tiếp mua xe của bị cáo T trong 04 ngày khác nhau (không nhớ ngày cụ thể mà chỉ nhớ trong tháng 12/2020), gồm: *Lần 1*, mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (xe mới chưa qua sử dụng) giá 22.000.000 đồng; *Lần 2*, mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) giá 15.000.000 đồng; *Lần 3*, mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen (xe mới chưa qua sử dụng) giá 22.000.000 đồng; *Lần 4*, mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (xe mới chưa qua sử dụng) giá 22.000.000 đồng. Đối với 03 lần nhận xe dùm cho tên Nguyễn Vũ Hoàng Giang từ bị cáo T thì, do các tên Trí và Giang thực hiện giao dịch mua bán với bị cáo T nên bị cáo hoàn toàn không biết gì về 03 chiếc xe đó do bị cáo T chiếm đoạt của người khác mà có; đến cả khi bị cáo trực tiếp mua chiếc xe thứ nhất và thứ hai của bị cáo T, tuy bị cáo có hỏi về giấy tờ, biển số xe thì: do bị cáo T đều trả lời, xe khách hàng mua xe trả góp, chưa có giấy tờ, biển số xe, cần tiền bán lại, còn giấy tờ và biển số xe sẽ cung cấp sau nên bị cáo tin là xe hợp pháp mới mua để bán lại kiếm lời. Riêng đến *lần 3 và 4*, do thấy tình trạng xe không có giấy tờ và biển số cũng giống như các lần trước mà lại còn bán giá quá rẻ nên bị cáo biết trước chắc rằng, 02 chiếc xe sau cùng là do bị cáo T lấy trộm của người khác mà có. Nhưng vì muốn mua để bán lại kiếm lời nên bị cáo vẫn thực hiện mua. Trong số 04 chiếc xe mà bị cáo mua của bị cáo T, bán 02 chiếc cho tên Hái, 02 chiếc còn lại bán cho 02 người khác (không rõ lai lịch) nhưng không nhớ cụ thể bán cho ai loại xe nào, giá bao nhiêu mà chỉ nhớ mua bán 02 chiếc xe sau cùng lời được số tiền 4.000.000 đồng và đã tiêu xài hết nên nay bị cáo chấp nhận nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Bị hại anh Công ty H T có anh Nguyễn Đình S làm đại diện theo pháp luật thừa nhận lời khai trên của bị cáo T là đúng. Do trong 10 chiếc xe mô tô các loại mà bị cáo T đã chiếm đoạt của Công ty, mới chỉ tự thu hồi được 03 chiếc gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen, biển số 66F1-480.34 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu trắng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Sonic, màu xanh (02 chiếc xe đều mới, chưa qua sử dụng). Còn lại 07 chiếc xe chưa thu hồi được, gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu đen; 02 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu trắng-đen; 02 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen (07 chiếc xe đều mới, chưa qua sử dụng). Tuy theo kết luận định giá, tổng giá trị 10 chiếc xe là 290.060.000 đồng, còn 03 chiếc xe mà anh đã tự thu hồi được có tổng giá trị là 82.700.000 đồng và 07 xe còn lại chưa thu hồi được có tổng giá trị là 207.360.000 đồng nhưng do hóa đơn giá mua vào và thời giá hiện nay thì 07 chiếc xe này phải có tổng giá trị là 281.000.000 đồng nên nay

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền là 281.000.000 đồng bằng 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Anh T và Nguyễn Đình K ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị cáo T về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo K về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Huỳnh Anh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 10 chiếc xe mô tô các loại như đã nêu trên của Công ty H T, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có tổng giá trị là 290.060.000 đồng. Còn bị cáo Nguyễn Đình K thì, không hứa hẹn gì trước với bị cáo T nhưng biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc là do bị cáo T chiếm đoạt trái phép của Công ty H T mà có nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có tổng giá trị là 78.240.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trong đó, bị cáo T còn phải chịu thêm các tình tiết tăng nặng là “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, còn bị cáo K phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” nên cần phải xử các bị cáo bằng một mức án thật nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T với mức án từ 10 năm đến 11 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo K với mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho Công ty H T số tiền 281.000.000 đồng và anh Nguyễn Quang L số tiền 58.000.000 đồng. Đồng thời, buộc bị cáo K nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Huỳnh Anh T và Nguyễn Đình K tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng thời gian tháng 11 và 12 năm 2020, bị cáo T đã 10 lần trong các ngày khác nhau có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 10 chiếc xe mô tô các loại của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xe máy H T để tại số 880, đường Quốc Lộ 1A, Khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, lần lượt cụ thể như sau: *Lần 1*, chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen, biển số 66F1-480.34 (xe cũ, đã qua sử dụng); *lần 2*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu trắng; *lần 3*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Sonic, màu xanh; *lần 4*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu đen; *lần 5*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen; *lần 6*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu trắng-đen; *lần 7*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc; *lần 8*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen; *lần 9*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen; *lần 10*, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc (tất cả đều còn mới, chưa qua sử dụng). Còn bị cáo K không thỏa thuận hay hứa hẹn gì trước với bị cáo T nhưng biết rõ rằng, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc là do bị cáo T chiếm đoạt được của Công ty H T mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi mua với giá mỗi chiếc 22.000.000 đồng và bán lại cho người khác lời được 4.000.000 đồng. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì 10 chiếc xe mô tô các loại của của Công ty H T có tổng giá trị là 290.060.000 đồng; riêng 02 chiếc xe mà bị cáo K mua của bị cáo T có tổng giá trị là 78.240.000 đồng. Do đó, bị cáo Huỳnh Anh T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo Nguyễn Đình K đã phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người biết việc, biên bản nhận dạng; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; một phần vật chứng mà bị hại tự thu hồi được, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với việc, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với bị cáo T là không phù

hợp, bởi: Tuy bị cáo đã 10 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của Công ty H T nhưng do trong suốt khoảng thời gian này, bị cáo đang làm việc cho chính Công ty H T với mức lương bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng và đủ lo cho cuộc sống; còn việc chiếm đoạt tài sản chỉ nhằm mục đích trả nợ tiền cá độ bóng đá chứ không phải lấy đó làm nguồn lợi sinh sống nên đề nghị trên là trái với quy định của pháp luật, không chấp nhận. Còn bị cáo K, tuy có thêm 03 lần nhận xe dùm cho tên Nguyễn Vũ Hoàng Giang từ bị cáo T và 02 lần đầu trực tiếp mua xe của bị cáo T nhưng đều không biết 05 chiếc xe này do bị cáo T lấy trộm mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các lần đó là có căn cứ; đối với tên Nguyễn Trần Minh T, tuy là người giúp cho bị cáo T bán 03 xe mô tô các loại; tên Giang thì được tên Trí giới thiệu mua 03 xe đó; anh Nguyễn Quang L, tuy là người trực tiếp nhận cầm, mua 03 xe của bị cáo T nhưng tất cả đều không ai biết các chiếc xe này do bị cáo T phạm tội mà có nên không bị xử lý là phù hợp; đối với tên Hái cùng 02 tên khác mua xe mô tô các loại của tên Giang và bị cáo K thì đều không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét bị cáo T đã lợi dụng sự sơ hở của Công ty H T, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân nhằm mục đích tham gia cá độ bóng đá; còn bị cáo K biết được tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua để bán lại cho người khác kiếm lời nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân là gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; trong đó, bị cáo T đã 10 lần thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo K thì 02 lần nên các bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” nên cần xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy đều không ai có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xét đối với số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng của bị cáo K là tiền do phạm tội mà có nhưng đã tiêu xài hết nên cần phải buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa hôm nay, bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xe máy H T có người đại diện theo pháp luật anh Nguyễn Đình S đã yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty anh về 07 chiếc xe mô tô các loại như đã nêu trên với tổng số tiền là 281.000.000 đồng; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang L, tuy có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, anh L có nhận mua, cầm của bị cáo T chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen, biển số 66F1-480.34 (xe cũ, đã qua sử dụng); chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu trắng; chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Sonic, màu xanh (xe mới, chưa qua sử dụng) với tổng số tiền 58.000.000 đồng, anh L không có lỗi nhưng bị phía Công ty H T đã tự đến thu hồi lại nên anh có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 58.000.000 đồng này. Xét, yêu cầu của Công ty H T và anh L đã đưa ra được bị cáo T tự nguyện đồng ý là phù hợp với pháp luật dân sự nên cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen, biển số 66F1-480.34 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu trắng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Sonic, màu xanh (02 chiếc xe đều mới, chưa qua sử dụng), do phía Công ty H T đã tự đến Cửa hàng xe máy Quang Liên thu hồi lại. Còn 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu đen; 02 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ-đen; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 125c, màu trắng-đen; 02 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu bạc; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario 150c, màu đỏ-đen (07 chiếc xe đều mới, chưa qua sử dụng) của Công ty H T cùng với số tiền 183.000.000 đồng của bị cáo T bán 10 chiếc xe mà có thì do, tất cả đều không thu hồi được nên không xét.

[9] Các bị cáo Huỳnh Anh T và Nguyễn Đình K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo T còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Anh T phạm “Tội trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Đình K phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.
- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-12-2020.

.Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-12-2020.

- Về số tiền do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Đình K nộp lại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Huỳnh Anh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xe máy H T số tiền 281.000.000 (hai trăm tám mươi một triệu) đồng và anh Nguyễn Quang L số tiền 58.000.000 (năm mươi tám triệu) đồng, bằng một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xe máy H T, anh Nguyễn Quang L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Huỳnh Anh T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xe máy H T, anh Nguyễn Quang L tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Huỳnh Anh T và Nguyễn Đình K mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo T còn phải chịu thêm 16.950.000 (mười sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Huỳnh Anh T và Nguyễn Đình K; bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xe máy H T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo Huỳnh Anh T và anh Nguyễn Đình S)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái